



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#:

VEWL.#:

I-171#:

Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN THAT VINH  
Last Middle First

Current Address: 17 Bui Nghe Thuy Nhiet DA NANG VIET-NAM.

Date of Birth: \_\_\_\_\_ Place of Birth: \_\_\_\_\_

Previous Occupation (before 1975) Captain (Psycho warfare)  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name \_\_\_\_\_

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

---

## 6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM  
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

10/28/84

*John*

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TEN) : TÔN THẬT VINH  
Last (Tên Họ) Middle (Giuà) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :  
(NĂM, NƠI SINH ĐỀ) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) :  Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Married (co lap gia dinh) :  
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 97 ĐƯỜNG THÔNG NHẤT - ĐÀ NẴNG - VIETNAM  
(Dia chi tai VN) :  
:

POLITICAL PRISONER (Co là Tù binh tai VN hay không) : Yes (Co)  No (Không) :  
: If yes (Nếu Co) : From (Tu) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION: ĐÃ ĐƯỢC THẢ VỀ  
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. :  
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : CAPTAIN PSYCHOLOGICAL WARFARE

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :  
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Co) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) :

MAILING ADDRESS IN VN: \_\_\_\_\_  
(Dia chi liền lạc  
tai VN) \_\_\_\_\_

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :  
(Tên, Dia chi thân nhân :  
hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Co quoc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE : LƯU LAN, MINH ĐỨC (họ Danh Cook)  
ADDRESS OF INFORMANT  
(Tên, Dia Chi, Chủ Ký, BT \_\_\_\_\_  
của người điền đơn này)

DATE : \_\_\_\_\_

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): \_\_\_\_\_  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|--|---------------|----------------------|
|  |               |                      |
|  |               |                      |
|  |               |                      |
|  |               |                      |
|  |               |                      |
|  |               |                      |
|  |               |                      |
|  |               |                      |
|  |               |                      |

ADDITIONAL INFORMATION: